

# ĐỒ GỐM SỨ TRONG CÁC CON TÀU ĐẮM Ở VÙNG BIỂN VIỆT NAM

NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN\*

## 1. Giới thiệu

Đầu năm 2004, tôi tham gia một đoàn khảo sát phối hợp với Bảo tàng Kiên Giang để tìm hiểu di tích tàu cổ trong vùng biển Kiên Giang. Trong đoàn khảo sát này còn có Michael Flecker, với tư cách là chuyên gia của công ty Intercontinental Trading and Services (Australia). Kết quả đã xác định được dấu tích một con tàu cổ dài 25m, nằm sâu dưới biển 35m, tọa độ 9°46'564" vĩ độ Bắc, 103°33'625" độ kinh Đông. Hàng hóa trên tàu là ngà voi và đồ gốm Thái Lan thế kỷ 15-16. Đáng tiếc là hiện trạng hàng hóa đã bị khai thác trái phép từ trước nên không thể tiến hành khai quật khảo cổ học. Ngoài ra, chúng tôi còn tiến hành xác định một di chỉ tàu đắm khác, nằm cách di chỉ tàu đắm Hòn Dầm (đã khai quật năm 1991) 3km về phía Đông. Ở đây gần vách núi, các thợ lặn của chúng tôi chỉ tìm thấy đồ gốm rải rác không có chỗ nào tập trung và cũng không thấy mảnh gỗ tàu nào.

Đáng chú ý là hàng hóa đồ gốm có cả gốm Thái Lan và Trung Quốc, thế kỷ 14-15. Như vậy, chỉ riêng vùng biển Kiên Giang, giáp biển Thái Lan, đã có dấu tích về 3 con tàu cổ.

Ở vùng biển Vũng Tàu - Côn Đảo, ngoài con tàu thứ nhất được khai quật năm 1991, gần đây ngư dân lại mới tìm được dấu tích về một tàu cổ thứ hai. Một số hàng hóa trong tàu này được vớt lên hiện nay tàng trữ tại Bảo tàng Bà Rịa - Vũng Tàu là đồ gốm sứ hoa lam và sứ trắng Trung Quốc thế kỷ 18.

Trên đây là một vài thông tin mới nhất về di tích tàu cổ đã được phát hiện trong vùng lãnh hải Việt Nam, nhưng chưa được khai quật khảo cổ học.

Trong khoảng thời gian từ 1990 đến 2002, Việt Nam đã tổ chức khai quật khảo cổ học 5 con tàu cổ có niên đại từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 18.

Đọc theo bờ biển Việt Nam, theo trình tự 5 con tàu cổ đã khai quật chúng tôi điểm lại như sau:

---

\* TS. Nguyễn Đình Chiến, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

T T	Tên tàu cổ	Năm khai quật	Gốm sứ TQ	Gốm sứ TLan	Gốm sứ VN	Niên đại	Ghi chú
1	Cù Lao Chàm	1997-1999	+	+	+	TK15	- Butterfields đấu giá tại USA
2	Bình Thuận	2001-2002	+			1573- 1620	- Christie's đấu giá tại Australia
3	Hòn Cau	1990-1992	+			~1690	- Christie's đấu giá tại Hà Lan
4	Cà Mau	1998-1999	+			1723- 1735	- Dự kiến Sotheby's đấu giá tại Hà Lan
5	Kiên Giang	1991		+		TK 15	Chưa

*1.1. Tàu cổ Cù Lao Chàm (tỉnh Quảng Nam) (thế kỷ 15)*

Tháng 5 năm 1997 cho đến tháng 6 năm 1999, tàu cổ ở vùng biển Cù Lao Chàm (Hội An), nay thuộc tỉnh Quảng Nam đã được thăm dò và khai quật khảo cổ học. Tàu nằm ở độ sâu 70-72m. Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Visal và Công ty Saga Horizon (Malaysia) đã tiến hành khai quật. Trưởng ban khai quật là Phạm Quốc Quân, Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và ông Lâm Minh Châu, Tổng giám đốc Visal. Tham gia cuộc khai quật này còn có nhiều chuyên gia khảo cổ học của Đại học Oxford (Anh quốc), Đại học Kebangsan (Malaysia), Cộng hoà Séc, nhiều chuyên gia lặn và thủy thủ đoàn của Việt Nam, Malaixia, Anh, Indônêxia, Xingapo... Kết quả khai quật cho biết dấu vết con tàu dài 29,4m, rộng 7,2m, trong lòng chia 19 khoang, gỗ đóng tàu còn tốt và các thanh dầm ngăn cách các khoang còn thấy được ghép rất chắc chắn. Số lượng cổ vật trong con tàu thu được trên 240.000 chiếc, chủ yếu là đồ gốm sản xuất tại Chu Đậu (Hải Dương) và Thăng

Long (Hà Nội) thuộc Bắc Việt Nam, vào nửa cuối thế kỷ 15. Cuộc khai quật này có chuyên viên lặn bão hoà nước ngoài và giám đốc khai quật khảo cổ học dưới nước là Mensun Bound, Giám đốc phân khoa khảo cổ học dưới nước của Đại học Oxford (Luân Đôn, Anh quốc) và giám đốc điều hành là ông Ong Soo Hin, Giám đốc công ty Saga<sup>(1)</sup>.

*1.2. Tàu cổ Bình Thuận (tỉnh Bình Thuận) (thế kỷ 16-17)*

Tàu cổ Bình Thuận được phát hiện và khai quật trong vùng biển tỉnh Bình Thuận, từ năm 2001 đến 2002. Tàu nằm ở độ sâu 39-40m. Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và Visal phối hợp khai quật với sự cộng tác của M. Flecker. Trưởng ban khai quật là Nguyễn Đình Chiến, Trưởng quản thủ Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

Kích thước con tàu sau khi khai quật cho thấy chiều dài 23,4m và rộng 7,2m với 25 khoang. Kết quả khai quật đã thu được hơn 60 nghìn hiện vật. Đa số là đồ gốm sứ hoa lam, một số lượng đáng kể là đồ sứ vẽ nhiều màu. Đây là những hàng gốm sứ sản xuất từ Cảnh

Đức trấn, tỉnh Giang Tây, lò Đức Hoá tỉnh Phúc Kiến và lò Quảng Châu tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc). Niên đại của tàu được xác định vào khoảng thế kỷ 16-17, tương ứng niên hiệu Vạn Lịch (1573-1620) thời Minh. Kết quả khai quật đã được trình bày trong *Báo cáo khai quật khảo cổ học tàu cổ Bình Thuận* của Nguyễn Đình Chiến và M. Flecker<sup>(2)</sup>.

### 1.3. Tàu cổ Hòn Cau (Bà Rịa - Vũng Tàu) (1690)

Tháng 6 năm 1990, tàu cổ Vũng Tàu, cách đảo Hòn Cau 15 km, chìm sâu dưới cát biển từ 0,6 m đến 1m, ở độ sâu 40 m đã được khai quật. Công ty Visal đã được phép hợp đồng với Công ty Hallstrom Holdings Oceanic của Thụy Điển, dùng thiết bị lặn sản xuất tại Mỹ cùng các chuyên gia lặn người Mỹ, Anh, Canada tham gia khai quật. Cho đến tháng 7 năm 1991, công việc khai quật đã hoàn thành. Các chuyên viên lặn đã đo vẽ hình dáng con tàu với chiều dài 32,71m và chiều rộng gần 9m. Hiện vật trong tàu trực vớt được trên 60 nghìn chiếc, tập trung nhất là số lượng đồ gốm sứ Trung Quốc có niên đại sản xuất vào năm 1690. Cuộc khai quật này có thợ lặn của Việt Nam và nước ngoài, chuyên gia khảo cổ học là M. Flecker<sup>(3)</sup>.

### 1.4. Tàu cổ Cà Mau (1723-1735)

Tháng 8 năm 1998 đến tháng 10 năm 1999, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Công ty Visal và Bảo tàng tỉnh Cà Mau đã tổ chức khai quật khảo cổ học con tàu cổ ở vùng biển tỉnh Cà Mau. Phụ trách khai quật là Nguyễn Đình Chiến và nhóm chuyên gia khảo cổ học của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam cùng nhóm chuyên viên lặn của Visal có bằng cấp quốc tế 3.1U. Con tàu nằm ở độ sâu 35m và chỉ còn dấu vết chiều dài khoảng 24m và

rộng gần 8m. Số lượng cổ vật thu được từ con tàu gồm hơn 60 nghìn chiếc. Tập trung cao nhất là đồ gốm sứ men trắng vẽ lam và kết hợp vẽ nhiều màu, sản xuất từ Trung Quốc vào đời Ung Chính (1723-1735). Đặc biệt công trình khai quật tàu cổ Cà Mau chỉ có thợ lặn Việt Nam đảm nhiệm. Đến năm 2002, kết quả khai quật đã được trình bày trong báo cáo khai quật khảo cổ học tàu cổ Cà Mau và công bố trong sách *Tàu cổ Cà Mau (1723-1735)*<sup>(4)</sup>.

### 1.5. Tàu cổ Hòn Dầm (Kiên Giang) (thế kỷ 15)

Tháng 5 năm 1991, tàu cổ ở vùng biển Hòn Dầm, Phú Quốc (Kiên Giang) được khai quật. Đây là chiếc tàu cổ đã được Jeremy và Rosemary Harper thông báo trong cuộc hội thảo gốm ở Hồng Kông năm 1978.

Công ty Visal đã khai quật trên cơ sở những kinh nghiệm có được từ tàu cổ Vũng Tàu. Con tàu này nằm ở độ sâu hơn 17m và bị vùi trong cát biển có chỗ tới 2m. Tàu có chiều dài gần 30m và rộng gần 7m. Đồ gốm phía trên mặt tàu bị hào biển đóng kết lại thành khối lớn. Kết quả cuộc khai quật đã trực vớt được gần 16.000 chiếc đồ gốm men ngọc và nâu. Các chuyên gia khảo cổ học cho rằng những đồ gốm này được sản xuất từ lò gốm Sawankhalok (Thái Lan) vào thế kỷ 15<sup>(5)</sup>. Cuộc khai quật này có thợ lặn Việt Nam và các chuyên gia khảo cổ học M. Flecker và W. Blake.

Về 5 con tàu cổ trên, tuy chưa có một công trình giới thiệu tổng hợp đầy đủ nhưng đã có một số bài viết, ấn phẩm được công bố. Ở đây, chúng tôi tập trung giới thiệu về loại hàng hóa gốm sứ đã phát hiện trong các con tàu cổ thuộc vùng biển Việt Nam.

## 2. Đồ gốm sứ Việt Nam

Bức tranh xuất khẩu gốm Việt Nam đã được phác thảo nhờ những phát hiện mới trong vùng hải đảo Đông Nam Á và Đông Á. Nhưng đáng chú ý hơn là đồ gốm phát hiện từ Rang Kwian ở tỉnh Chonburi, phía Đông Nam vịnh Thái Lan, năm 1976. Người ta đã phát hiện nhiều đồ gốm hoa lam Việt Nam thuộc loại hình bát, đĩa, chén, âu vẽ xanh cobalt đề tài cánh hoa lá cúc và văn mây hình khánh tượng tự trên đồ gốm phát hiện ở Dazaifu (Nhật Bản). Cùng với đồ gốm Việt Nam còn có nhiều đồ gốm men ngọc lò Long Tuyên Trung Quốc và đồ gốm Thái Lan thuộc thế kỷ 13.

Tàu cổ Turiang (Malaixia) cũng tìm thấy những đồ gốm hoa lam có loại hình và trang trí tương tự đồ gốm Việt Nam trong tàu Rang Kwian, đặc biệt là loại bát hoa lam vẽ cảnh hoa lá cúc, niên đại 1305-1370.

Ở vùng biển Cà Mau trong khoảng 2000-2002, ngư dân ở thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau đã trục vớt được 4.944 đồ gốm từ một con tàu cổ. Bên cạnh một số ít đồ gốm Thái Lan, chiếm đa số là các loại bát, chén gốm hoa lam có cùng niên đại thế kỷ 14<sup>(6)</sup>. Phổ biến nhất ở đây là loại bát vẽ lam màu xanh chì hoặc nâu rỉ sắt, đường kính miệng từ 14,5cm đến 16,7cm và cao từ 5,8cm đến 8cm. Loại bát này cùng kích thước, kiểu dáng và hoa văn so với bát gốm hoa lam tìm được trong tàu Turiang (Malaixia).

Ngoài số lượng đồ gốm ngư dân giao nộp cho Bảo tàng Cà Mau, chúng tôi còn biết thông tin về một số chủng loại đồ gốm khác có cùng xuất xứ con tàu trên được buôn bán trôi nổi trên thị trường

Việt Nam là loại bình tỳ bà xung quanh thân chạm nổi hình rồng kết hợp vẽ xanh cobalt hoa dây, cánh sen cùng loại đĩa lớn dáng chậu, giữa lòng vẽ cảnh hoa lá cúc. Bên cạnh đồ gốm Việt Nam còn thấy loại gốm Trung Quốc, đặc biệt là loại lọ nhỏ, vai có 2 quai, giữa thân vẽ cảnh hoa cúc nằm ngang. Đây là loại hình sản phẩm gốm đặc trưng của lò Cảnh Đức Trấn thời Nguyên thế kỷ 14. Mặc dù, đến nay con tàu chưa được khảo sát và khai quật khảo cổ học nhưng các hiện vật do ngư dân tìm thấy ngẫu nhiên này là dấu tích chứng minh đồ gốm Việt Nam tham gia xuất khẩu ra thị trường Đông Nam Á cùng gốm Trung Quốc, Thái Lan, từ cuối thế kỷ 14.

Phát hiện tàu cổ Pandanan ở vùng biển Tây Nam Philippin tháng 6 năm 1993 và việc khai quật con tàu này trong khoảng tháng 2 đến tháng 5 năm 1995, đã mang lại nhiều kết quả lý thú về đồ gốm Việt Nam, Trung Quốc và Thái Lan thế kỷ 15. Trong đó theo thống kê số lượng đồ gốm Việt Nam có 4.722 chiếc, chiếm 75,6%. Gốm Việt Nam được sản xuất ở Gò Sành và Trường Cửu (Bình Định) chiếm từ 74% còn lại là sản xuất ở phía Bắc Việt Nam. Dựa vào phân tích khối lượng tiền đồng Trung Quốc tìm thấy cùng với những đồ sứ có nguồn gốc sản xuất ở lò Cảnh Đức Trấn và Long Tuyên, Tiến sĩ Eusebio Z. Dizon đã cho niên đại của hàng hóa trong tàu này là cuối thế kỷ 14, đến giữa thế kỷ 15. Xem các hình ảnh đồ gốm hoa lam Việt Nam trong tàu do Allison I Diem giới thiệu, chúng tôi cho rằng niên đại giữa thế kỷ 15 là có cơ sở thuyết phục<sup>(7)</sup>.

Nhưng bức tranh về xuất khẩu gốm càng rực rỡ hơn với việc phát hiện và khai quật tàu đắm Cù Lao Chàm tỉnh Quảng Nam (1997-2000). Đây cũng là sự kiện khảo cổ học dưới nước đặc biệt ở Việt Nam. Kết quả khai quật tàu đắm cổ Cù Lao Chàm đã được phản ánh trong báo cáo khoa học năm 2000 của Phạm Quốc Quân và Tống Trung Tín và thông báo của Mensun Bund. Cùng năm 2000, sau khi có quyết định của chính phủ Việt Nam, 10% hiện vật trong tàu đã được lựa chọn và phân chia cho các Bảo tàng Việt Nam như sau:

+ Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Hà Nội: 4.362 hiện vật cùng sưu tập độc bản gồm 779 hiện vật.

+ Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh: 4.362 hiện vật.

+ Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Hà Nội: 4.362 hiện vật.

+ Bảo tàng Quảng Nam (địa phương phát hiện tàu cổ): 5.562 hiện vật (ngoài ra còn hàng vạn mảnh vỡ đã nhập kho).

+ Bảo tàng Hải Dương (địa phương phát hiện nơi sản xuất): 5.562 hiện vật.

Số lượng hiện vật trong con tàu Cù Lao Chàm với hơn 240 nghìn, không kể hàng vạn mảnh vỡ, hàng nghìn hiện vật đã bị trục vớt trước khi khai quật khảo cổ là một con số khổng lồ. Trong số hàng hóa này có cả một số gốm Champa, Trung Quốc và Thái Lan, được các nhà nghiên cứu thống nhất cho là đồ dùng của thủy thủ đoàn. Phần còn lại là hàng hóa gốm sứ có nguồn gốc sản xuất ở Hải Dương và Thăng Long phía Bắc Việt Nam.

Niên đại con tàu cũng được các nhà khoa học thảo luận. Ở Việt Nam, các ý kiến đều cho là khoảng giữa tới cuối thế

kỷ 15 dưới thời Lê sơ. Ý kiến về niên đại này khác hẳn với Butterfields, cho vào cuối thế kỷ 15, đầu thế kỷ 16.

Chúng tôi cho rằng, hiện vật gốm tàu cổ Cù Lao Chàm phản ánh rõ nét sự phát triển mạnh mẽ của các loại đồ gốm xuất khẩu với kiểu dáng, loại men và hoa văn rất phong phú, đặc sắc, đóng góp tích cực vào truyền thống riêng biệt của gốm Việt Nam.

Xét về loại hình hiện vật đồ gốm, chúng ta thấy chỉ tập trung theo dòng gốm gia dụng, từ đồ đựng đến đồ dùng ăn uống, ngoại trừ một vài loại dùng cho tín ngưỡng tôn giáo như lọ kendi, lư hương. Nhiều loại hình tạo theo kiểu dáng truyền thống như âu, ang hình cầu, chén, hộp, lọ các loại nhưng cũng xuất hiện những loại hình mới độc đáo như: ấm hình rồng, phượng, thú hay quả đào, bình và ấm hình tỳ bà, tước, bình phỏng dáng mai bình, hộp hình cua cá. Trong số này cũng có những loại hình mang đậm ảnh hưởng về tạo hình của gốm sứ Nguyên Minh (Trung Quốc).

Về trang trí trên đồ gốm sứ Cù Lao Chàm gây ấn tượng nhất là dòng hoa lam, hoa lam kết hợp với vẽ nhiều màu trên men qua lần nung thứ 2 như trên đĩa, bát, kendi, lọ tỳ bà (Yuhuchun), chén quả đào, tượng người, hộp... Dòng gốm hoa lam của Việt Nam ở thế kỷ 15 đặc biệt phát triển với 2 cách thể hiện:

- Vẽ chi tiết, nét mảnh, những người sưu tầm gốm Việt Nam gọi là "pake".

- Vẽ thoáng với nét đậm.

Tùy theo từng chủng loại gốm mà ta thấy tài khéo của người sản xuất.

Gốm hoa lam còn kết hợp với trang trí vàng kim. Thí dụ loại tỳ bà cao khoảng 10<sup>1/4</sup> inches (26cm) ngoài các đề tài hồi

văn, mây và sóng nước còn có 3 lớp trang trí nổi ô hình lá đề, bên trong là chim vẹt và cành lá, kỳ lân... Đây cũng là lần đầu tiên, gốm Việt Nam xuất hiện kỹ thuật trang trí mới lạ, đặt ra câu hỏi: Trang trí vàng kim, nguồn gốc và kỹ thuật ở Việt Nam?

Cũng trong đồ gốm Cù Lao Chàm còn thấy một số loại hình phủ men xanh cobalt sau đó vẽ vàng kim. Đáng kể là loại bát gốm men trắng mỏng, trong lòng trang trí in nổi hoa mai dây hay in nổi hình rồng mây và sóng nước. Loại bát này có xương rất mỏng, nhiều chiếc thấu quang đạt tiêu chuẩn đồ sứ. Ngoài phát hiện trong tàu Cù Lao Chàm ở Việt Nam còn được tìm thấy ở lò gốm Chu Đậu (Hải Dương), Hoàng thành Thăng Long và Lam Kinh (Thanh Hóa)...

Đồ gốm sứ trong tàu Cù Lao Chàm đã gây nhiều bất ngờ cho giới nghiên cứu gốm sứ Việt Nam cả trong và ngoài nước, và chắc chắn sẽ còn được bàn thảo, công bố nhiều hơn nữa. Trong thời gian tới, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam sẽ xuất bản tập sách chuyên khảo về sưu tập hiện vật tàu cổ Cù Lao Chàm.

### 3. Gốm sứ Trung Quốc

Đồ gốm sứ Trung Quốc tìm được trong các tàu Cù Lao Chàm, Hòn Cau, Bình Thuận và Cà Mau, thuộc thời Minh (1368-1644) và thời Thanh (1644-1912). Thuộc thời Minh có một số trong tàu Cù Lao Chàm, với ý nghĩa là đồ dùng của đoàn thủy thủ, khoảng nửa cuối thế kỷ 15. Tàu Bình Thuận chở hàng gốm sứ Trung Quốc, niên đại khoảng đời Vạn Lịch 1573-1620. Gốm sứ thời Thanh tập trung trong 2 con tàu Hòn Cau đời

Khang Hy năm Canh Ngọ (1690) và Cà Mau, đời Ung Chính (1723-1735).

#### 3.1. Gốm sứ thời Minh

##### a. Đồ gốm sứ Trung Quốc trong tàu Cù Lao Chàm

Đồ gốm men ngọc có đĩa và tước. Trong đó có 2 đĩa gốm men ngọc, đường kính 25-27,7cm và cao 5,5-6cm (ảnh 1, 2). Loại đĩa này có men dày màu xanh ngọc ngả vàng. Gờ miệng vuốt dày có rãnh lõm hình lòng máng, lòng in cánh hoa cúc là đặc điểm quen thuộc của gốm men ngọc thời Minh.

Ba chiếc đĩa men ngọc màu vàng chanh, trong đó 2 chiếc kích thước giống nhau: đường kính miệng 22,2cm, cao 9,5-10cm, một chiếc nhỏ có đường kính miệng 12,2cm, cao 5,6cm. Những đĩa men ngọc này có gờ cắt khác, lòng khắc hoa dây, thành ngoài tạo cánh cúc nổi. Trên đáy có dính dấu kê tròn. Men phủ trùm chân đế.

Tước men ngọc có miệng loe, thành cong, chân đế tạo hình đốt trúc, chân đế dính dấu kê tròn. Thành ngoài khắc cánh sen bên trong có dải xoắn.

Đây là các loại gốm men ngọc có nguồn gốc sản xuất ở phía Nam Trung Quốc.

Đồ sứ hoa lam có 3 chiếc bát, 2 chiếc đĩa và 1 chiếc ấm có nắp. Trong đó, kiểu dáng bát đều có miệng loe, sâu lòng, chân đế thấp giống nhau. 1 chiếc bát, bên ngoài phủ men lam sẫm, trong lòng vẽ bông hoa hình chữ thập (ảnh 3), 2 chiếc bát khác vẽ sóng nước, gờ trong vẽ hoa văn và bông cúc cánh xoáy (ảnh 4, 5).

Đĩa có 2 chiếc: a) chiếc lớn đường kính 33cm, cao 6cm, lòng và thành ngoài vẽ kỳ lân, mây và hoa dây lá (ảnh 6). b)

chiếc nhỏ đường kính 12,4cm, cao 2,7cm thành ngoài vẽ hoa dây lòng vẽ bông hoa cúc cánh chéo tương tự như trong lòng bát (ảnh 7).

Ấm có nắp phủ men xanh lam dày cũng chỉ có 1 chiếc. Ấm cao 27,5cm. Thân ấm hình bình tỷ bà có miệng dẫu, cổ eo, thân dưới phình, quai cong có xuyên lỗ tròn, vòi hình đầu thú, 2 phía thân in nổi hình lá đề, dưới đế lõm phủ men trắng xám. Nắp ấm có chỏm hình búp sen (ảnh).

Nhóm đồ gốm sứ Trung Quốc này có chất lượng hàng hóa không cao, các đề tài trang trí như: kỳ lân, hoa dây, hoa hình chữ thập phổ biến từ đầu thời Minh và kéo dài sang nửa đầu thế kỷ 16. Chúng tôi thấy Prof. Peter Lam có lý khi cho rằng chúng không phải là hàng gốm sứ do lò quan ở Cảnh Đức trấn tỉnh Giang Tây sản xuất. Tuy nhiên, ở đây, ý nghĩa hơn là những đồ gốm sứ này góp một niên đại tham khảo hữu ích khi phát hiện trong tàu Cù Lao Chàm.

#### *b. Đồ gốm sứ Trung Quốc trong tàu cổ Bình Thuận*

Qua phân loại, thống kê từ số lượng trên 60.000 đồ gốm khai quật được trong tàu cổ Bình Thuận, chúng tôi thấy xuất hiện các dòng men khác nhau: Đồ sứ men trắng và trắng xám, nhiều màu trên men và hoa lam, đồ gốm men nâu đen và xanh lục.

- Đồ gốm sứ men trắng và trắng xám với 5 loại hình: bát, chậu, đĩa, hũ và lọ. Trong số các kiểu dáng này thì đĩa dáng chậu là loại phổ biến, kiểu dáng tiếp thu từ thời Tống Nguyên. Có loại hũ cao 24cm, miệng đứng, có viền, cổ ngắn, vai phình, thân thon men trắng xám, xuất

hiện ở đây và còn thấy kéo dài sang thời Thanh (trong tàu Hòn Cau).

- Đồ sứ trang trí vẽ nhiều màu (xanh, đỏ) vẽ trên men qua lần nung thứ 2, có các loại âu, bát, chậu chén cao chân, đĩa. Nhiều chiếc bát loại này là cùng kiểu dáng và kích thước với bát sứ hoa lam. Loại chậu men trắng hay hoa lam đều có cùng kiểu dáng. Loại đĩa vẽ nhiều màu có đề tài phổ biến là phượng và hoa lá, 2 chim bay đối xứng cùng với hoa lá bố ô xen kẽ mạng ô hình thoi tạo bằng các vạch chéo. Đường như đây là loại văn carô - theo mẫu in trên vải ở phương Tây xuất hiện ngay trên gốm sứ Trung Quốc đầu thế kỷ 17.

Những đĩa ghép 9 phần như một bông hoa có kiểu dáng và kích thước tương tự nhau giữa loại vẽ nhiều màu trên men hay hoa lam, cũng là loại mới xuất hiện ở thời Minh. Đồ sứ hoa lam có các loại bát, chậu, chén, đĩa hộp, lọ nhưng chỉ có một chiếc chén và một hộp duy nhất mang đặc điểm của sứ Cảnh Đức trấn, còn toàn bộ số lượng đồ gốm sứ có đặc điểm về kiểu dáng, hoa văn và men cùng với "dấu hiệu" dính cát quanh chân đế là điểm xác nhận nguồn gốc sản xuất ở lò Chương Châu tỉnh Phúc Kiến.

Bát sứ hoa lam có 9 loại với 15 kiểu, trong đó tiêu biểu là mẫu bát vẽ đề tài sen vịt (liên áp) với 2 cặp vịt đang bơi trên sóng bên 2 khóm hoa lá sen. Đĩa sứ hoa lam có 13 loại với hàng chục kiểu dáng khác nhau. Nhìn chung, loại hình đĩa đều qui vào 2 dáng: miệng loe thành cong. Điểm chung nữa là xung quanh chân đế thường có "dấu hiệu" dính sạn cát và không có trường hợp nào có dấu kê trong lòng. Lọ sứ hoa lam cũng biết được 3 loại với 8 kiểu khác nhau.

Đồ gốm men nâu đen hay xanh lục gồm các loại ấm, hũ, lọ, hộp. Có rất nhiều chủng loại với men nâu đen hay xanh lục mới được biết đến và rất hiếm gặp trong các di tích trên cạn. Và điều quan trọng hơn nữa, các mẫu đồ gốm này được xem là những tiêu bản đối chiếu để nhận ra sự khác biệt với những đồ gốm có nguồn gốc ở Việt Nam. Đó là những đồ gốm được sản xuất ở cùng lò gốm Sơn Đầu (Statow) Quảng Đông.

Đồ gốm sứ trong tàu cổ Bình Thuận được thể hiện bằng vẽ lam, vẽ nhiều màu trên men hay in nổi, chạm đắp nổi. Đề tài vẽ người chỉ gặp trên một vài loại bát đĩa sứ hoa lam. Có mẫu đĩa tròn, đường kính miệng 26,5cm vẽ hình người múa võ hay hình người cưỡi ngựa. Đề tài vẽ người phổ biến nhất là trong 2 mẫu đĩa ghép 9 phần với ông Thọ ở giữa đĩa hình bát giác và 8 vị tiên trong lòng 8 ô đĩa xung quanh là đề tài trang trí của Đạo giáo. Đề tài vẽ người còn gặp trên loại đĩa miệng hình vuông cắt góc, cạnh 8,1 x 7,9cm.

Đề tài linh thú có rồng (mẫu rồng đơn giản xuất hiện đầu thời Minh). Các loại hình khác có lân, sư tử, ngựa và hươu. Đề tài các loài lông vũ có chim phượng, công, trĩ, gà, vịt, cò, chim... Trong đó, phong phú nhất là các mẫu một hình chim phượng đậu hoặc bay, hai chim phượng chéo cổ dưới vòm cong 2 cành hoa cúc. Các loài thủy sinh có cá đàn, cá và tôm, cá với cò, cá với trắng (như thể hiện chủ đề Lý ngư vọng nguyệt). Đề tài về hoa lá lại càng phong phú với cành hoa 1 đến 3 bông, khóm hoa lá. Đề tài chữ Hán (mang ẩn nghĩa) như *Phúc, Thọ, Xuân, Lộc, Chinh, Ngọc...* với cả *xuân sắc mãn đường, xuân sắc mãn*

*tri...* Một số loại đĩa thành cong gầy có băng văn hình vảy cá với những đường cong liên tiếp được điểm xuyết vào những chấm đậm. Cũng loại văn này còn gặp nhiều trên lọ miệng loe, cổ ngắn, thân hình cầu dẹt, cao từ 4,5-4,6 cm.

Những mẫu đĩa và lọ này đã thấy trong các đồ tùy táng thuộc mộ Mường (Hòa Bình) ở miền Bắc Việt Nam và mộ người Mạ trên cao nguyên Lâm Đồng.

Ngoài ra, đề tài trang trí còn thấy nhiều loại hoa lá sen, mai, lan, cúc, phù dung, mẫu đơn trong loại đĩa đường kính 36-38cm. Cấu trúc trang trí phổ biến là trong ô tròn ở chính giữa lòng đĩa, vẽ chim phượng hay vịt với hoa lá, thành trong là hoa lá theo khóm hay bố ô hình cánh hoa vẽ hoa lá... Đề tài trang trí nổi có hình thú hay bông hoa trên vai hũ. Các hộp nhỏ dùng men nâu đen hay xanh lục in khuôn có hình cóc, kỳ lân, rắn, rùa, cá và sóng nước. Đề tài hoa cúc, hoa sen in nổi trên nắp hay thành ngoài hộp. Trên nắp loại hộp hình chữ nhật (5,1x6,8cm, dày 4cm) in nổi cành mai và chim theo đề tài mai điều rất sinh động.

Nhìn chung, những điều biết được từ hàng hóa gốm sứ trong tàu cổ Bình Thuận xác nhận sự lan toả của đồ gốm sứ thời Minh sang khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Sự giống nhau của 2 nguồn sản xuất đồ gốm sứ trong tàu cổ Bình Thuận và tàu Witte Leew năm 1613 rất đáng để chúng ta suy nghĩ. Điều đó gợi ý rằng, con tàu này có thể nằm trong số những chuyến hàng của tàu Trung Quốc không chỉ cho Đông Nam Á mà còn xuất khẩu phục vụ cho Công ty Đông Ấn (Hà Lan).



### 3.2. Gốm sứ thời Thanh

#### a. Đồ gốm sứ trong tàu cổ Hòn Cau

Hàng hóa trong tàu tuy có nhiều chất liệu khác nhau nhưng chiếm số lượng đa số là đồ gốm sứ. Chính đây là chuyên hàng gốm sứ Trung Quốc, sản xuất theo yêu cầu đặt hàng cho phương Tây nên hình dáng, sắc màu và lối bố cục trang trí có nhiều loại, khác lạ hẳn với phong cách truyền thống. Nhiều chủng loại mang đường nét mỹ thuật Baroque, phỏng theo mẫu các đồ dùng hàng ngày như ấm rượu, ly chân cao bằng bạc, nhôm hay pha lê quen thuộc của người châu Âu.

Dựa vào kiểu dáng và hoa văn trang trí, chúng ta thấy phổ biến là các loại chốe, lọ có nắp, bình, nậm rượu, cốc, ly, ấm, chén, bát, đĩa... Rất đáng chú ý một số chủng loại hiện vật gốm sứ được sản xuất theo nhiều kích cỡ khác nhau, từ to đến nhỏ, nhưng hoa văn được vẽ rất giống nhau. Một số chủng loại mang tính chất "bộ đồ" hay từng cặp như lọ và ống bút, chốe có nắp và ống bút, bình và chốe có nắp... Tuy kiểu dáng khác nhau nhưng đề tài vẽ và màu men trang trí rất giống nhau. Tất cả những dụng ý tạo dáng và trang trí đó, chính là nhằm mục đích sử dụng tô điểm cho các bệ cửa, bệ lò sưởi, trên tường những căn phòng của người châu Âu thời ấy.

Đặc điểm riêng biệt của đồ sứ hoa lam trong tàu này biểu hiện rõ nét những đề tài truyền thống Trung Hoa như hoa cúc, hoa lan, hoa mẫu đơn, phong cảnh sơn thủy nhân vật, thiếu nữ, trẻ thơ... Nhưng được bố cục hết sức tài khéo và sống động. Hoa cúc, hoa mai, hoa sen, hoa lan như là biểu tượng cho 4 mùa. Hoa lá cúc trên bình sứ, chốe sứ hay lọ sứ hoa lam được sắp xếp trong các dải

chéo, dải đứng hay phân ô từng lớp. Trên nhiều bình, lọ sứ còn thấy vẽ cây hoa lá trong chậu đặt trên kỷ vuông, đế tròn như giữ lại một lối chơi hoa cổ xưa. Hoa lá sen xoè nở trong lòng đĩa. cánh hoa sen như được ngắt ra rồi chấp lại thành đường diềm đan cài vào những băng trang trí của lọ, của bình. Đề tài động vật có các loài ngựa, thỏ, cá, chim... Nhiều hình chim nhỏ xíu vẽ trên đĩa, chén, lọ, bình với các tư thế khác nhau. Đề tài con người xuất hiện trong nhiều cảnh trí. Đây là cảnh người cưỡi ngựa dừng chân bên rặng liễu, kia là kẻ bán cung khom mình trên lưng ngựa đang phi. Đây là cảnh người chèo thuyền trong bức tranh sơn thủy, ghenh đá, đầu non như hiện trên nền khói sương, mờ ảo của sắc men xanh nhạt; kia là ông già câu cá có chú tiểu đồng... Từ những thiếu nữ với tà áo dài nhiều nếp thướt tha bên một hiên lầu có lan can cho đến những em bé cởi trần mang trên tay một cành hoa lá như đã thu lại một góc thiên nhiên hùng vĩ của đất nước Trung Hoa.

Đề tài mang dấu ấn châu Âu thể hiện ở lối vẽ hoa lá bằng các vạch đan chéo. Người ta vẽ cây lá trong các dải ô chéo trên bình, chốe theo cách phác họa lên hình bên ngoài sau đó tô ngang dọc nét carô bên trong. Đây có lẽ là bút pháp đặc biệt chưa hề có ở phương Đông được vẽ theo mẫu in nổi hoa trên vải của Hà Lan thế kỷ 17.

Có loại đĩa và chén trà sứ hoa lam, chia 10 ô cánh hoa, trong ô vẽ cành hoa lá, giữa lòng vẽ 3 cành hoa có bướm lượn nằm trong vòng tròn, theo lối trang trí trên đồ sứ Kraak.

Đề tài châu Âu còn biểu hiện ở loại nắp cốc vẽ hình ông hoàng bà chúa Tây

phương, tay cầm vương trượng, xung quanh viền chia 10 ô, 5 ô vẽ một hình người quỳ, xen kẽ 5 ô khác vẽ cành hoa lá.

Trên loại chốe cao 59cm, hay bình dáng cốc cao 46,5cm cũng giống như trên loại chốe và ống bút (cao 33cm), thể hiện rõ sự pha trộn của 2 loại đề tài Trung Quốc và châu Âu. Đọc theo chiều cao của món đồ, nửa bên này ta thấy chia các ô mạng lục giác, bên trong ô vẽ cảnh nhà nhiều mái nhọn bên kênh đào kiểu Hà Lan thế kỷ 17, còn nửa bên kia vẽ các chậu hoa lá cúc, lan theo phong cách Trung Quốc.

Đồ gốm sứ tàu cổ Hòn Cau còn có những loại bát, đĩa, thìa, hộp, bình, chén của dòng sứ trắng sản xuất ở lò Đức Hoá tỉnh Phúc Kiến. Trong đó, đáng chú ý là loại tượng Quan âm tống tử, cao 13,5cm, mô tả Phật Bà ngồi trên toà sen, một tay ôm đồng tử, một tay cầm bình nước Cam Lộ. Ngoài ra là những tượng nhỏ như hài đồng, thỏ trắng, kỳ lân, cua...

Những bát đĩa sứ hoa lam có xương dày, men vẽ màu xanh thẫm hay xanh chì, men phủ trắng xám, trang trí đề tài sứ tử, phong cảnh sơn thủy, rồng phượng và hoa lá... Lại có những bát men trắng xám và men trắng vẽ nhiều màu... chế tạo kém tinh xảo cùng một số đồ sành như hũ, lọ, ấm có tay cầm, đĩa đèn hình lòng chảo... Đó là những loại hàng hóa gốm sứ thu mua trực tiếp của những lò gốm dân gian miền Nam Trung Quốc không qua đặt hàng.

Từ nhiều mẫu hình trang trí như thiếu nữ, trẻ thơ, nhiều cấu trúc trang trí bố ô, phân tầng cho đến các loại dấu hiệu lấy trong đề tài bát bảo như chữ Vạn, đồng tiền, loa ốc, song ngư, bình

ngọc, cỏ linh chi thường thấy vẽ dưới đế món đồ... là những cứ liệu so sánh để định niên đại chung cho sưu tập gốm sứ Hòn Cau là đời Khang Hy nhà Thanh. Điều thú vị hơn là, một số hiện vật có minh văn trong tàu như tiền đồng Vạn Lịch, Thuận Trị, Khang Hy đã cho phép chúng ta khép lại theo năm Canh Ngọ in nổi trên rìa cạnh thoi mực nho bị cháy là năm 1690. Niên đại này tương ứng với năm thứ 27 của niên hiệu Khang Hy.

#### b. Đồ gốm sứ tàu cổ Cà Mau (1723-1735)

Qua phân loại, thống kê đồ gốm sứ tàu cổ Cà Mau, chúng tôi đã thấy xuất hiện đồ gốm sứ thuộc nhiều dòng men khác nhau cũng như nhiều trường hợp sử dụng nhiều màu men. Song, chung qui lại, nguồn gốc sản xuất thuộc về các khu vực là gốm sứ Cảnh Đức trấn tỉnh Giang Tây và vùng xung quanh, lò gốm sứ Đức Hoá tỉnh Phúc Kiến và khu lò gốm Quảng Châu Tây Thôn, Tiên Sơn Thạch Loan thuộc tỉnh Quảng Đông. Như vậy, nguồn gốc hàng hoá gốm sứ này tương tự như tàu cổ Hòn Cau (1690).

Đồ gốm trong sưu tập tàu cổ Cà Mau có đặc điểm khác hẳn với đồ sứ sản xuất ở Đức Hoá và Cảnh Đức trấn vì sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ của vùng Quảng Đông. Những loại hình đặc biệt như chiếc ấm tạo hình chú khỉ ngồi xổm, 2 tay nâng vòi cong có đính lá và quả đào. Nắp ấm là chỏm đầu khỉ. Toàn thân và đầu khỉ phủ men nâu nhưng mặt khỉ không men, vòi men trắng. Các đầu tượng trâu, kỳ lân, hươu đều thấy dùng men nâu và trắng. Lò gốm Quảng Châu còn có thể là nơi sản xuất loại đĩa và chén uống trà, âu có nắp, chốe, ống

bút nhiều cỡ với lối bố ô hình thấu kính hay hình chiếc lá, men trắng trên nền nâu, trong ô men trắng lại vẽ nhiều màu trên men.

Đồ gốm men nhiều màu với các màu trắng, xanh rêu, vàng và nâu đã thấy dùng trên một số loại hình bát đĩa, thìa lá, lâu thuyền, thuyền rồng, các loại tượng, âu có nắp. Nhóm tượng gốm men nhiều màu cũng rất đẹp bao gồm các cặp tượng người cưỡi ngựa, em bé nằm trên lưng trâu, tượng sư tử men xanh rêu và vàng, tượng chim vẹt, "ba người bạn". Các đĩa gốm men nhiều màu, đường kính 21,5 cm, có nét chung về kỹ thuật thể hiện in nổi và khắc các hoa văn với đề tài phổ biến là hoa lá, hoa chim, sư tử hí cầu, chim phượng bay, cá vượt Vũ Môn, cổ đồ, thực sự tạo ra một mảng màu hấp dẫn và mới lạ.

Chất lượng đồ sứ loại tốt nhất vẫn thuộc về đồ sứ hoa lam với 17 loại khác nhau, từ các loại đĩa sứ cỡ lớn, và cỡ trung bình dùng đựng đồ ăn, đĩa và chén trong bộ đồ uống trà cho đến các loại khác như bát, ché, tách, ấm, lư hương, ang, chậu, hũ, bình, lọ, kendi, ống nhỏ, hộp... Trong đó đồ thị biểu hiện số lượng cao nhất là loại đĩa với 199 mẫu, chén 181 mẫu, thứ đến là nắp các loại với 73 mẫu, ấm và tượng mỗi loại 25 mẫu, số mẫu ít nhất là nậm 3, lâu thuyền 2<sup>(8)</sup>.

Đồ sứ hoa lam còn kết hợp với men nâu (bát đĩa và chén uống trà); hay kết hợp vẽ nhiều màu trên men qua lần nung thứ 2 bao gồm: bộ bát và đĩa có miệng hình lục giác, hình thoi hay tròn, tách, ấm, âu, hộp, tượng.

Đồ sứ men trắng và nâu vẽ nhiều màu trên men: Chén, đĩa, ống bút, ché, âu có nắp. Đồ sứ men trắng vẽ nhiều

màu trên men với 14 loại: Đĩa, chén, ống bút, ché, tách, ấm, bình, lọ, khay, ấm, tượng, thìa.

Trong sưu tập có những đồ gốm sứ độc đáo, dường như xuất hiện lần đầu tiên như lư hương, ang sứ hoa lam, chậu sứ hoa lam, kendi vẽ phong cảnh nhân vật, hộp sứ hoa lam vuông, ấm cao vẽ lam và nhiều màu, lọ hoa mai nổi, ấm hình khi...

Đặc biệt hơn là một số mẫu đồ sứ men ngọc và thủy lam như chén, lọ, bát, lư hương, hộp, tượng. Riêng bát có loại men ngọc bên ngoài, bên trong vẽ lam. Lại có cả những loại như lư hương, bát, đĩa và lọ trang trí vẽ lam và nhiều màu dưới men. Đây cũng là loại đồ sứ cực kỳ hiếm quý dưới thời Thanh.

Đề tài hoa văn trang trí trên đồ gốm sứ tàu cổ Cà Mau rất phong phú theo truyền thống Trung Quốc và theo yêu cầu đặt hàng của châu Âu, thể hiện bằng các kỹ thuật in khuôn, khắc, vẽ lam dưới men, vẽ màu trên men và sự kết hợp các hình thức:

Đề tài truyền thống Trung Quốc:

- Đề tài con người với phong cách ăn vận theo kiểu đời Minh vẽ trên loại đĩa to, chậu, bình có quai, kendi; hình thiếu nữ tóc búi cao, áo váy dài vẽ trên đĩa, chén, bình; hình trẻ thơ vẽ trên đĩa.

Phổ biến hơn là đề tài phong cảnh sơn thủy tùng đình, nhân vật như những bức tranh thu nhỏ trên đĩa, ấm, chén. Ở đây, nhân vật thường gặp là một ông già đi trước và một tiểu đồng vác ô theo sau. Nhiều đề tài phản ánh điển tích cổ Trung Quốc như người cưỡi ngựa, người cưỡi trâu và nghé, người múa trống, trèo tường, bẻ liễu, ngư tiêu vấn đáp, đập tuyết tâm mai... Lại có cả những đề tài sinh hoạt, lao động: quạt lò, đun nước,

cát vó, quặng chì, kéo lưới, úp cá, chọi gà, bơi thuyền, câu cá, ngư ông đắc lợi.

- Đề tài động vật có từ loại linh thú như rồng, phượng, sư tử, ngựa, trâu, khỉ, hươu, thiên nga, chim công, chim nhỏ, cá, cua, tôm, ong, bướm, chuồn chuồn. Trong đó có những cặp đề tài: "tùng lộc, mã liễu, phù dung, chim trĩ"...

- Đề tài hoa lá có các loài hoa lá sen, hoa chanh, hoa cúc, mẫu đơn, tùng, mai, trúc, ngô đồng.

- Các đề tài khác là hồi văn, vạch chéo song song, mạng kim quy, chữ Phúc, Vạn, Thọ, bát bảo của Nho giáo hay Đạo giáo.

Mỗi loại đề tài dù đơn giản hay phức tạp nhưng được thể hiện nhiều kiểu khác nhau tạo nên sự phong phú của đề tài. Chẳng hạn, đề tài "người cưỡi trâu, ghé với cây liễu rủ và 2 con chim bay" chúng ta thấy đã được thể hiện trên các loại hình đồ sứ hoa lam sau đây: loại đĩa miệng hình thoi, hình lục giác; bát, ché và ấm.

Đề tài châu Âu biểu hiện rõ ràng nhất là ở bộ đĩa sứ hoa lam có 5 cỡ, đường kính miệng từ 20,5 đến 29,2cm. Giữa lòng đĩa vẽ phong cảnh làng chài ở đảo Deshima (Hà Lan) với đôi cát, một người đàn ông dắt một con bò và 2 người khác đang dạo bước. Một ngọn hải đăng, một mái nhà thờ và mái những ngôi nhà bên cạnh những tàu đánh cá. Viên mép đĩa vẽ bằng sóng nước... Những bình có quai có lẽ là một loại đồ uống bia cũng lần đầu tiên xuất hiện, mặc dù trang trí vẽ theo đề tài Trung Quốc<sup>(9)</sup>...

Cùng với 2 đồng tiền *Khang Hy Thông bảo*, trong sưu tập đã tìm thấy hơn 20 chiếc chén sứ hoa lam và men ngọc, dưới đáy viết 4 chữ Hán *Ung*

*Chính niên chế* (chế tạo trong niên hiệu Ung Chính). Lại có cả loại bát sứ hoa lam đường kính 12cm, cao 5,2cm, vẽ hoa dây và chữ Thọ, dưới đế viết 6 chữ Hán: *Đại Thanh Ung Chính niên chế*.

Chính vì vậy, đây là những thông tin cơ sở cho việc xét đoán niên đại của hàng hóa trong tàu là khoảng niên hiệu Ung Chính (1723-1735).

Đời Ung Chính chỉ kéo dài 12 năm, cho nên những thông tin mới về đồ gốm sứ trong tàu cổ Cà Mau hẳn sẽ có nhiều đóng góp quan trọng vào nhận thức của chúng ta.

#### 4. Đồ gốm sứ Thái Lan

Cho đến nay, đồ gốm Thái Lan đã được phát hiện trong 3 chiếc tàu cổ ở biển Việt Nam là tàu cổ Hòn Dầm Kiên Giang (1991), tàu cổ Cù Lao Chàm (1997-2000) và tàu cổ Phú Quốc (2004).

##### a. Tàu cổ Hòn Dầm (Kiên Giang)

Số lượng đồ gốm trong tàu cổ Hòn Dầm (Kiên Giang) theo tài liệu của Phạm Quốc Quân và Nguyễn Quốc Hùng là 16.000 chiếc nhưng theo W.Blake và M. Flecker là 1248 chiếc. Loại hình đồ gốm bao gồm 13 kiểu bát, đĩa, chén, bình, vò, lọ... với kích thước to nhỏ rất khác nhau. Bảng thống kê của W. Blake và M. Flecker cho thấy số lượng tập trung nhất là loại lọ rất nhỏ (jarlet) (706 chiếc), thứ đến là loại bát nhỏ và loại rất nhỏ (345 chiếc).

Đặc điểm chung của gốm trong tàu này là gốm men ngọc và men nâu được sản xuất ở vùng lò gốm Sawankhalok và Sokhothai ở Bắc Thái Lan.

Gốm men ngọc (Celedon) có màu xanh, màu tàn thuốc. Gốm men nâu màu da lươn, lông thỏ, màu vàng hay

trắng xám. Gốm men ngọc có loại hình và men tương tự thời Nguyên Trung Quốc. Tiêu biểu là loại đĩa men ngọc dáng chậu miệng loe, gờ cắt khắc, đường kính 30cm có chiếc đường kính tới 38cm, nặng 3 kg. Trong lòng khắc chìm dưới men bằng que răng lược tạo hình 4 bông hoa sen theo chiều bổ dọc. Thành ngoài tạo những đường sọc nổi hoặc chìm chạy xiên từ đáy lên miệng không đều đặn chau truốt như cánh sen cánh cúc nổi thường gặp trên đồ Celedon Việt Nam hay Trung Quốc cùng thời. Quan sát trên đế đồ gốm men ngọc đều thấy màu đỏ gạch hoặc xám trắng, có một vòng tròn là dấu tích kỹ thuật nung. Hoa văn trang trí trong lòng bát đĩa với các bước sóng ngắn hay dài. Giữa các bước sóng được khắc các loại hoa dây hình sin có tay mướp, hoa thiên lý, hoa phù dung hay hoa sen. Ngoài ra còn thấy các loại văn tạo bằng các đường cong chồng lên nhau, chữ V hay hồi văn tam giác bên trong có những gạch chéo.

Hoa sen, hoa cúc là đề tài khá phổ biến và được thể hiện thành công của nghệ nhân gốm Thái. Có khi cánh hoa sen tạo gần giống hình lá đề, giống như các băng hoa văn đắp nổi hoặc phù điêu trên các đế gốm hay các bệ đá của tượng Phật. Lại có khi, người ta dùng que răng lược tạo bông sen nhiều lớp cánh gần giống loại hoa cúc đại đóa mãn khai. Nhiều trường hợp, bát đĩa trong các cánh là các đường vạch tạo gân với sự cách điệu cao, xen giữa các cánh hoa lớn có cánh nhỏ tạo cảm giác nhiều lớp cánh. Chính giữa lòng bát đĩa có khi là bông hoa cúc nhụy tròn xung quanh nhiều lớp cánh, hay bông hoa sen nở với nhiều lớp cánh đơn, quanh bông hoa là những đường hồi văn kép, các đường

gợn sóng.. Duy nhất có 1 chiếc bát có trang trí nổi 2 con cá quay ngược chiều như đang đuổi nhau trong bố cục tròn, khác lạ so với những bát đĩa trang trí cá của gốm Việt Nam và Trung Quốc cùng thời.

Trong sưu tập Hòn Dằm còn thấy loại đồ gốm có tai, miệng nhỏ, cổ thót, thân hình cầu dẹt hay hình thoi, chỉ cao trên dưới 5 cm. Phổ biến loại lọ nhỏ có 2 tai, men ngọc, men nâu hay men trắng xám rạn. Xương gốm có màu hồng, màu xám, dưới tròn có dấu con kê tròn không men.

Bên cạnh đó, sưu tập có loại chum cao 60-70 cm, miệng có viền nổi, cổ ngắn hình trụ, vai phình, thân hình trứng, thuôn dần xuống đế. Vai đắp nổi 4 tai ngang, men nâu đen phủ không trùm chiều cao, thường để lộ giáp đế. Bình gốm men xám hình chân đèn cao 27 cm có miệng loe, cổ cao hình trụ, vai phình, thân vát, đế bằng.

Đồ gốm sành không men có loại nổi miệng loe, cổ eo, vai xuôi, thân phình, màu xám, cao 15 cm. Cùng phát hiện với những đồ gốm, các thợ lặn khai quật đã đưa lên những đồng tiền "Vĩnh Lạc Thông bảo" (1403-1424) càng củng cố thêm cho niên đại của sưu tập tàu cổ Hòn Dằm là thế kỷ 15.

#### *b. Tàu cổ Cù Lao Chàm (Quảng Nam)*

Trong tàu cổ Cù Lao Chàm, hàng hóa đồ gốm Việt Nam là chủ yếu nhưng cạnh đó còn có một số đồ gốm Champa, Trung Quốc và Thái Lan. Đồ gốm Thái Lan ở đây thuộc dòng men ngọc và men nâu đen, số lượng ít, có thể là đồ dùng của thủy thủ tàu.

Gốm men ngọc có loại nậm rượu 2 bầu, cao 9,3cm, trên thân khắc rạch văn

ô trám và những đường chỉ ngang, men xanh ngọc, chân đế không men, màu hồng. Lọ gốm men màu vàng xám, cao 7,2cm có miệng cúp, thân hình cầu, vai có gắn 2 tai nổi. Thân in nổi hoa văn dây lá và cánh cúc. Lại có lọ nhỏ, miệng nhỏ, thân hình cầu chia múi nổi, men xanh ngọc, cao 6cm.

Gốm men nâu ở đây không chỉ có loại chum lớn cao 59,5-66cm, có 4 tai nổi trên vai, men nâu phủ trùm không hết còn để lộ chân đế mà còn có nhiều loại hình khác với kích thước nhỏ. Bình có dáng tỳ bà (Yuhuchun), cao 8,3cm, men nâu đã bạc màu, phần không men có màu xám. Hũ miệng dẹt, cổ eo hình trụ ngắn, vai phình tròn xuống đế, vai có đính 2 tai nổi, men nâu đen, cao 16,5cm. Ấm miệng loe, cổ eo hình trụ, thân hình cầu, men nâu đen sẫm, cao 15,5cm.

Đặc biệt là một nhóm những lọ tròn dẹt hay hình cầu, miệng nhỏ phủ men nâu đen mà nay một số đã bị bong tróc gần hết và xung quanh còn dính các vết hào biển. Chiều cao của chúng chỉ từ 4-4,8cm, cao nhất là 7,1cm. Một nhóm cối và chày gốm men nâu cũng là loại hiếm gặp. Cối được tạo dáng gần hình trụ, đáy bằng, không men. Loại cối to, đường kính miệng 15cm, cao 9,9cm, có thành dày, trong lòng và đáy không men. Cối loại nhỏ, đường kính từ 7,2-11,2cm, cao 6,3-8,8cm, men nâu phủ cả trong và ngoài (ảnh). Các chày gốm tạo hình con tiện, 2 phía tròn hình chỏm cầu, dài 13,5-15cm (ảnh).

### c. Tàu cổ Phú Quốc (Kiên Giang)

Kết quả khảo sát tàu cổ Phú Quốc (2004), tuy không đủ điều kiện cho việc tổ chức một cuộc khai quật khảo cổ học dưới nước nhưng các hiện vật tìm được đã cho thấy dấu tích một con tàu chở

hàng hóa đồ gốm và ngà voi của Thái Lan. Những đồ gốm này mang lại những thông tin mới về niên đại gốm Thái tham gia xuất khẩu<sup>(10)</sup>.

Gốm men ngọc bao gồm các loại đĩa tạo dáng chậu có vành miệng loe, gờ cắt khác (đường kính miệng 26,5-28cm), trong và ngoài khắc chìm hoa sen và cánh sen. Lọ tỳ bà với miệng loe, cổ eo, thân dưới phình, cao trung bình 25cm. Lọ hình cầu dẹt cao 11-12,5cm, có miệng nhỏ, xung quanh miệng gắn 2-3 tai nổi. Cũng có loại lọ hình quả dưa, cao 12,5cm, miệng nhỏ, xung quanh thân chia nhiều dọc nổi.

Hũ miệng đứng, vai phình, thân thon (cao 14cm), xung quanh khắc rạch những đường sọc tạo cánh cúc.

Gốm men nâu có loại bình cao 27cm, chính là cùng loại và kích thước với chiếc bình trong tàu cổ Hòn Dầm (M. Flecker, 1992. Hình 18). Nhưng loại đồ gốm men nâu điển hình của gốm Thái là loại lọ miệng loe, cổ eo ngắn gắn 2 tai dọc thân dáng quả lê, cao 13,5cm-18cm. Có lẽ đây là một loại đồ đựng rượu, xung quanh thành ngoài còn rõ dấu vết của kỹ thuật vuốt trên bàn xoay, phần đáy không men. Một loại lọ rất bé khác cũng mang đặc điểm loại hình gốm Thái là lọ miệng nhỏ có gờ viền, cổ ngắn gắn 2 tai dọc nổi, vai xuôi, thân phình thu nhỏ về đáy, đáy bằng để mộc. Thân khắc lõm 2 băng cánh hoa và 3 đường chỉ chìm, phủ men nâu vàng.

Ngoài ra, phải kể tới loại chén miệng cúp, thành cao, sâu lòng, đế thấp và nhỏ, cao trên dưới 5,4 cm. Xung quanh thành ngoài trang trí các vạch thẳng song song lõm hình lòng máng. Dường như kiểu dáng này gần gũi với loại chén men ngọc thời Tống.

Gốm hoa lam ở đây chỉ là loại vẽ màu nâu đen rỉ sắt. Điển hình trong nhóm chính là loại đĩa dáng chậu, đường kính 27-32cm, cao 7-8cm, giữa lòng vẽ cá trong ô tròn, vành miệng vẽ lá trúc, thành ngoài vẽ mây.

Một loại đĩa khác có dáng miệng loe, thành vát, đường kính 24,5cm, cao 6,5cm, trong lòng vẽ hình cá và còn dấu kê 4 hay 5 mẫu.

Loại bát vẽ men đen ở đây có miệng loe, thành cong, đế thấp, đường kính 16-17cm, cao 7-8cm, giữa lòng vẽ một cành hoa cúc, gờ miệng vẽ băng lá trúc...

Đây là một số trường hợp khá trùng hợp về kiểu dáng và trang trí của gốm châu Á mà chúng ta đã gặp trên gốm thời Nguyên, gốm hoa lam Việt Nam, thế kỷ 14-15 và gốm Thái Lan... Dù rằng sự khác nhau do nguồn nguyên liệu và kỹ thuật chế tạo nhưng sự tương đồng của loại hình và trang trí trên các mẫu bát đĩa hoa lam của 3 vùng châu Á là chắc chắn.

\*       \*  
\*       \*

## 5. Lời kết

Đồ gốm sứ trên các con tàu đắm cổ phát hiện được trong vùng biển Việt Nam hơn 10 năm qua đã chứng tỏ một tiềm năng to lớn cho việc nghiên cứu con đường tơ lụa trên biển Đông. Dù chỉ mới khai quật 5 con tàu cổ nhưng chúng ta đã thấy sự phát triển của gốm Việt Nam trong giai đoạn thịnh vượng thế kỷ 15. Các dòng men, sự đa dạng và phong phú về trang trí của đồ gốm sứ Việt

Nam trong tàu Cù Lao Chàm sẽ còn tiếp tục được nghiên cứu khám phá.

Những ảnh hưởng về tạo dáng và trang trí thể hiện trên đồ gốm sứ trong khu vực sẽ còn là đề tài nghiên cứu lý thú cho tất cả chúng ta. Những kho báu vật về đồ gốm sứ Trung Quốc ngày càng thu hút sự quan tâm của nhiều người yêu chuộng và ham thích. Đóng góp của các phát hiện tàu cổ chở hàng gốm sứ Trung Quốc còn mang lại nhiều nhận thức mới về gốm sứ Trung Quốc thời Minh và Thanh.

Hơn thế nữa, những phát hiện này còn khẳng định tuyến đường lịch sử nối liền châu Á với châu Âu. Các loại hình và trang trí trên những đồ gốm sứ Trung Quốc còn mạng đậm dấu ấn văn hóa giao lưu của châu Á và châu Âu. Dường như đó cũng là bằng chứng sống động về sức sống văn hóa truyền thống đã từng phát triển qua nhiều thế kỷ.

Cũng qua phát hiện tàu cổ bị đắm ở biển Đông, chúng ta còn có dịp tiếp cận với đồ gốm Thái Lan và không ở đâu cho ta những căn cứ sinh động hơn để tìm hiểu về lịch sử giao thương gốm Thái, những loại hình và trang trí mang tính đồng đại với các nước khác trong khu vực.

Đối chiếu so sánh với những phát hiện khảo cổ học về đồ gốm sứ trên lãnh thổ Việt Nam, nghiên cứu những đồ gốm sứ trong các con tàu cổ ở biển Đông chúng ta còn có thể phác thảo con đường giao thương quốc tế qua vùng biển Việt Nam cũng như vẽ lại bức tranh toàn cảnh của đồ gốm sứ Trung Quốc - Việt Nam - Thái Lan thế kỷ 14 - 18.

## CHÚ THÍCH

1. Xem Phạm Quốc Quân và Tống Trung Tín, 2000; John guy, 2000, phương pháp. 125-128; Butterfields, 2000; Mensun Bunh, 2001; Nguyễn Đình Chiến, 2000; Ivo Vasilief, 2000.
2. Xem Nguyễn Đình Chiến and Michael Flecker, 2003; Chritie's Australia, 2004; Lê Thị Thanh Hà, 2004.
3. Xem Nguyễn Quốc Hùng, 1992, TR.62-73; Michael Flecker, 1992, phương pháp. 221-224. Christie's, 1992; Christian J.A.Jong, 2001.
4. Nguyễn Đình Chiến, 2002, a,b; John Kleinen, 2004.
5. Xem Phạm Quốc Quân và Nguyễn Quốc Hùng, 1993; Warren Blake and Michael Flecker, 1994.
6. Xem Nguyễn Đình Chiến và Lê Công Uẩn, 2002, Tr.416-418.
7. Allison I.Diem, 2001, phương pháp.87-93.
8. Nguyễn Đình Chiến, 2002, b, Tr92.
9. John Kleinen, 2004, p.66.
10. Nguyễn Đình Chiến và Nguyễn Quốc Hữu, 2004

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BLAKE, WARREN AND MICHAEL FLECKER.1994

"A preliminary survey of a South – East Asian Wreck, Phu Quoc island, Vietnam". *The International Journal of Nautical archaeology* (1994) 23.2: pp.73-91.

2. BUND, MENSUN.2001

A spectts of the Hoi An wreck: Dishes, bootles, stauettes and chronology. *Taoci*. N°2 – December 2001. pp.95-104.

3. BUTTERFILDS.2000.

*Treasures from the Hoi An Hoard*. Important Vietnamese ceramics From a late 15t. Early 16<sup>th</sup> century cargo, Sanfrancisco.2000.

4. NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN.2000

Sưu tập hiện vật độc bản tàu cổ Cù lao Chàm (Quảng Nam). *Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, thông báo khoa học* năm 2000. Tr.28-40.

5. NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN.2002a

*Báo cáo kết quả khai quật khảo cổ học dưới nước tàu đắm cổ gỗ Cà Mau (1998-1999)*. Tư liệu Bảo tàng lịch sử Việt Nam.

6. NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN.2002b

*Tàu cổ gỗ Cà Mau, the Camau Shipwreck (1723-1735)*, Hà Nội

7. NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN - LÊ CÔNG UẨN.2002

Phát hiện tàu đắm cổ ở vùng biển Cà Mau chở đồ gốm Việt Nam thế kỷ XIV-XV. *Những phát hiện mới về khảo cổ học*. Nxb. Khoa học xã hội. Hà Nội. Tr. 416-418.

8. NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN VÀ MICHAEL FLECKER.2003

*Báo cáo kết quả khai quật khảo cổ học dưới nước tàu đắm cổ gỗ Bình Thuận (2001-2002)*. Tư liệu Bảo tàng lịch sử Việt Nam.

9. NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN VÀ NGUYỄN QUỐC HỮU. 2004

*Báo cáo kết quả khảo sát tàu đắm cổ Phú Quốc - Kiên Giang*. Tư liệu Bảo tàng lịch sử Việt Nam.



10. CHRISTIÉS ASTERDAM.1992  
*The Vung Tau cargo, Chinese Export porcelain.*
11. CHRISTIÉS AUSTRALIA.2004  
*The Binh Thuan shipwreck.* Melbourne 1 & 2 March 2004.
12. DIEM, IALLISON.2001  
Vietnamese ceramics from the pandanan shipwreck Excavation in the Philipines. Taoci. N<sup>o</sup>2. Decembre 2001. Pp .87-93
13. FLECKER, MICHAEL.  
Excavation of an oriental of c.1690 off ConDao, Vietnam.  
*The international Journal of Nautical Archaeology* (1992) 21.3. p p.221-244
14. GUY, JOHN.2000  
Vietnamese ceramics from the HoiAn Excavation: the Culao Cham ship cargo.*Orientation.* Septembre. 2001. P p. 125-128.
15. LÊ THANH HÀ. 2004  
*Gốm sứ thời Minh - The Minh dynatýs ceramics.* Hà Nội. Bảo tàng lịch sử Việt Nam xuất bản.
16. NGUYỄN QUỐC HÙNG. 1992  
Khai quật khảo cổ học dưới đáy biển Hòn Cau (Bà Rịa - Vũng Tàu). *Khảo cổ học*, số 3/1992, tr.62-73.
17. KLEINEN JOHN. 2004.  
Con tàu đắm ở Cà Mau có liên quan gì với Hà Lan. *Xưa và nay*, xuân 2004. Tr.61-67.
18. PHẠM QUỐC QUÂN VÀ NGUYỄN QUỐC HÙNG. 1993  
Gốm Thái Lan ở tàu đắm Phú Quốc, Kiên Giang. *Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật.* Số 1 (108). Tr.66-67.
19. PHẠM QUỐC QUÂN & TỐNG TRUNG TÍN. 2000  
*Báo cáo kết quả khai quật khảo cổ học dưới nước tàu đắm cổ Cù Lao Chàm, Quảng Nam* (1997-1999). Hà Nội. Tư liệu bảo tàng lịch sử Việt Nam.
20. VASILIEF IVO. 2000  
Niên đại tàu cổ Cù Lao Chàm. *Tư liệu Bảo tàng lịch sử Việt Nam, Thông báo khoa học* năm 2000. Tr.15-27.